TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19/7/2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Xuân Thu

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Huỳnh Khắc Hiếu
2. Ông Lương Công Hạnh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Phát - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 410/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2023/QĐST - HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 27/2023/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1975;
Nơi ĐKTT: 62 đường N, phường L, thành phố T, tỉnh Phú Yên.
Chổ ở hiện nay: khu phố Y, phường L, thành phố T, tỉnh Phú Yên.
Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Diệp Thái P, sinh năm 1976;
Địa chỉ: 26 đường N, phường L, thành phố T, Phú Yên.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày được tóm tắt như sau:*

- Về hôn nhân: Chị và anh Diệp Thái P tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân được Uỷ ban nhân dân (UBND) phường L, thành phố T cấp giấy chứng nhận kết hôn số 19, quyển số 01 ngày 11/3/2009. Năm 2016, vợ chồng phát sinh

mâu thuẫn, nguyên nhân do anh P thay đổi tính tình, lạnh nhạt, không quan tâm, chăm sóc vợ con, đi làm nhưng không đưa tiền cho chị để nuôi con và chi tiêu cuộc sống. Đến năm 2020, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn.

- Về con chung: có 01 con chung tên Diệp N, sinh ngày 03/5/2010. Do anh P hay đi công trình nên vắng nhà thường xuyên, không chăm sóc con được chu đáo nên ly hôn, chị xin nuôi con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

** Tại bản tự khai ngày 05/5/2023, bị đơn anh Diệp Thái P trình bày như sau:*

- Về hôn nhân: vợ chồng đăng ký kết hôn năm 2009, thời gian phát sinh mâu thuẫn vào khoảng năm 2020. Nay đồng ý ly hôn với chị L.

- Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Diệp N, sinh ngày 03/5/2010. Hiện nay con chung sinh sống với anh, nên yêu cầu được nuôi dưỡng con, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:*

+ Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuân theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định, đảm bảo cho đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng thủ tục tố tụng;

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: - Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Diệp Thái P; về con chung: giao con chung Diệp N, sinh ngày 03/5/2010 cho chị L nuôi dưỡng, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: không giải quyết; về án phí: đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết

của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại thành phố Tuy Hòa nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa thụ lý thuộc thẩm quyền.

[2] Việc giải quyết theo thủ tục vắng mặt đương sự: Bị đơn anh Diệp Thái P được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Diệp Thái P tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thành phố T theo giấy chứng nhận kết hôn số 19, quyển số 01 ngày 11/3/2009, là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh P thay đổi tính tình, không quan tâm chăm sóc gia đình. Từ năm 2020, chị L và anh P không sống chung, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn là thuộc trường hợp mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, chị L yêu cầu ly hôn và anh P cũng đồng ý nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L để các bên sớm ổn định cuộc sống riêng của mình.

- Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Diệp N, sinh ngày 03/5/2010. Anh P trình bày hiện con chung sống với anh nên ly hôn yêu cầu nuôi dưỡng con. Tuy nhiên, chị L trình bày anh P thường xuyên vắng nhà do hay đi công trình nên không đảm bảo việc chăm sóc, dạy dỗ tốt cho con đang trong giai đoạn phát triển; điều này phù hợp với nội dung biên bản xác minh tại Công an phường 5, thành phố Tuy Hoà *"hiện nay anh P không có mặt ở tại địa phương"*. Hơn nữa tại bản tự khai cháu N trình bày có nguyện vọng ở với mẹ. Do đó, để con phát triển tốt về thể chất, tinh thần chấp nhận yêu cầu của chị L giao con chung Diệp N cho chị L nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị L và anh Diệp Thái P không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

+ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Diệp Thái P.

- Về con chung: Giao 01 con chung tên Diệp N, sinh ngày 03/5/2010 cho chị Nguyễn Thị L nuôi dưỡng. Anh Diệp Thái P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn; nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007622 ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Dương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục Thi hành án DS TP. Tuy Hòa;
- UBND phường L, thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Xuân Thu

HỘI THẨM NHÂN DÂN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Nghĩa Nguyễn Thị Thu Thảo Lê Xuân Thu